Tập 3 — Hoá Độ Bà-La-Môn

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Nhẩm tính thời gian, đức Phật biết là ngài sẽ ở lại Jetavana không được lâu. Sắp đến mùa an cư thứ chín, ngài sẽ có nhân duyên phải trở xuống Bārāṇasī rồi sang Kosambī. Sáng ngày khi rời ngọn đồi, đức Phật lại không đi vào thành Sāvatthi mà ở đó, chư tăng cũng như hai hàng cư sĩ mong mỏi - lại đi chệch sang một ngôi làng bà-la-môn hữu danh. Từ lâu, đức Phật chưa muốn nhập hạ ở Kỳ Viên vì ngài biết rằng, xứ sở này có rất nhiều bà-la-môn uy tín lớn, kéo theo hằng ngàn đồ chúng tín mộ. Ngày nào mà chưa "mở mắt" được những vị bà-la-môn trưởng thượng này thì Kỳ Viên chưa phát triển, hưng thịnh được. Lại nữa, ở đây đã được đức vua Pāsenadi bảo trợ, lại sẵn có nhiều vị trưởng lão, còn những nơi khác thì lực lượng mỏng hơn, phải ưu tiên cho các quốc độ biên địa! Tôn giả Sāriputta rất rộng kiến văn: - Đại bà-la-môn Pokkharasāti nổi tiếng nhiều quốc độ. Ông ta là ngọn đèn, là con mắt sáng cho giới cấp bà-la-môn, nghe đâu, ông ta đang ở tại Ukkattha, một chỗ dân cư đông đúc, cây trái, ao hồ, ngũ cốc phong phú, vốn là một lãnh địa ân tứ của đức vua Pāsenadi, ông ta được hưởng một phần lợi tức.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 227

Đức Phật gật đầu: - Đúng vậy! Nơi này dân cư thưa thớt, khất thực khó khăn cho cả một đại chúng đông đảo như thế này. Vậy các vị trưởng lão tùy nghi phân phối đi nhiều đường, buổi chiều hoặc tối sẽ gặp nhau tại khu rừng thuộc ngôi làng Icchānankala, gần Ukkattha. Tối nay chúng ta sẽ qua đêm ở đấy. Nghe tin đức Phật và đại chúng đang vân hành đến hướng Icchānankala, bà-la-môn Pokkarasādi đã được chúng đệ tử báo tin. Đồng thời, tin đồn về đức Phật như thế nào về huyết thống, dòng dõi, sở học, sự chứng đắc và cả sự rầm rộ sinh hoạt của một tôn giáo mới này đã tràn vào tai họ từ lâu. Ai cũng xôn xao muốn đi chiêm bái, xem thử hư thực ra sao! Bà-la-môn Pokkharasāti nói với đệ tử thân tín: - Này Ambaṭṭha! Ngươi đã được ta trao cho tất cả mọi sở học, đặc biệt, chú thuật thượng đẳng ta cũng không che giấu. Vậy, hãy thay mặt ta, đến gặp sa-môn Gotama, nghe nói là tại khu rừng cách đây không bao xa. Đối thoại được thì đối thoại. Tranh luận được thì tranh luận, xem thử kiến văn, sở học của ông ta ra sao. Và điều quan trọng nhất là xem thử ông ta có đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân không? Thanh niên bà-la-môn Ambaṭṭha hiểu, theo nhân tướng học truyền đời, nếu có đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, thì một, là làm Chuyển luân Thánh vương, hai là đắc quả Phật! Vâng lời, Ambaṭṭha đem theo một số đông thanh niên bà-la-môn khác, lên xe ngựa kéo đến khu rừng. Họ hỏi nơi tịnh chỉ của đức Phật. Một vị tỳ-khưu biết Ambaṭṭha, sau khi chỉ chỗ đức Phật, nói với bạn hữu: - Hắn ta là môn đệ ưu tú của bà-la-môn Pokkharasāti, hữu danh đấy, trưởng tràng đấy! Lạ gì mấy cái chú ngựa non 228 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

háu đá này! Gặp đức Tôn Sư chắc ngài sẽ dạy cho y một bài học thú vị đây! Nói thế xong, tai truyền tai, miệng truyền miệng, chư tăngi kéo đến, ngồi đứng xa xa, cách một quãng vừa phải ở những gốc cây si to lớn, mát mẻ nơi đức Phật đang an tọa. Đến chỗ

Thế Tôn, các thanh niên bà-la-môn mở lời chào hỏi xã giao rồi ngồi xuống nơi thích hợp. Riêng thanh niên Ambaṭṭha thì không thèm chào hỏi, cứ đi qua đi lại, cất lời ỡm ờ, tiếng được tiếng mất, không rõ ràng... Đức Phật nói: - Này Ambaṭṭha! Có phải các bà-la-môn trưởng thượng đã dạy cho ngươi rằng, khi gặp một người có tuổi tác chú cha, các bậc giáo sư, tổ sư, các bậc tôn trưởng thì không thèm chào hỏi, cứ đi lui đi tới như thế, thốt lời ỡm ờ, tiếng được tiếng mất như thế chăng? - Không phải vậy, này Gotama! Phải đi mà nói chuyện với vị ấy, khi vị ấy đang đi! Phải ngồi mà nói chuyện với vị ấy khi vị ấy đang ngồi. Các oai nghi khác cũng thế! Đấy là điều mà tôi đã được học, phải biết xử sự cho đúng lễ phép ở đời - đối với những bậc trưởng thượng thật sự. Còn ông là gì nào? Hở ông Gotama? Ông là một sa-môn hèn hạ, trọc đầu, đê tiện, đen đui, sanh ra từ nơi chân của một bà mẹ hạ liệt - nên ta phải nói chuyện như đối với một người hạ liệt! Biết là bị thanh niên phỉ báng, chọc tức nhưng đức Phật chưa cần thiết phải phản ứng; ngài chỉ nói một cách rất nghiêm túc: - Này Ambaṭṭha! Như Lai chưa rõ ngươi đến đây với dụng ý gì? Hãy khéo tác ý cho đúng với mục đích khiến ngươi tới đây do bà-la-môn Pokkharasāti giao phó! Hãy cẩn thận giữ gìn tư cách và tác phong, đừng sử dụng ngôn ngữ của một tên du đãng vô học, vô giáo dục như thế! Nghe cụm từ “tên du đãng vô học, vô giáo dục” - thanh niên Ambaṭṭha tức giận đến sôi gan, cất lời thóa mạ: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 229

- Này Gotama! Thô bạo là dòng họ Sākya! Ác độc là dòng dõi Sākya! Khi mạn là dòng tộc Sākya! Hung dữ, đê tiện cũng là giống dòng Sākya! Cái dòng Sākya hạ liệt, xuẩn ngốc, đê tiện của ông lại cả gan không kính nhường, không lễ bái, không tôn trọng, không cúng dường bà-la-môn! Vậy là không hợp lẽ, không đúng pháp! Đức Phật vẫn bình tĩnh, hỏi lại cho ra lẽ: - Này Ambaṭṭha! Dòng họ Sākya đã làm gì ngươi mà ngươi phỉ báng họ đến tận cùng như thế? - Có chứ, này Gotama! Một thời, có công việc do thầy ta ủy nhiệm, ta đã đi đến Kapilavatthu, vào trong hội trường của dòng họ Sākya. Lúc ấy, một số đông thanh thiếu niên Sākya đang ngồi chơi trên ghế cao tại hội trường. Thấy ta, chúng không thèm chào hỏi, không mời ngồi lại còn đùa bỡn, lấy những ngón tay thọc lét nhau rồi cười ha hả, cười hi hi làm ta tức lộn ruột, vì ta chính là mục tiêu của sự bỡn cợt ấy, chứ không phải ai khác! Đức Phật vẫn ôn tồn: - Này Ambaṭṭha! Ngươi có thấy những con chim cáy không? Đấy là những con chim cáy con, chúng có thể tự ca, tự hát, tự chơi đùa thỏa thích trong cái tổ của chúng. Đấy là sự thường thôi. Ngươi có thấy là ngươi đã phật lòng vì một chuyện nhỏ mọn, rồi đi mà phỉ báng, nhiếc mắng cả một dòng họ, có xứng đáng không, có đúng với tư cách của một người hiểu biết không? Thanh niên Ambaṭṭha lại sừng sộ: - Hiểu biết cái gì? Chính ông là người không hiểu biết. Ông không hiểu biết rằng, trong bốn giai cấp thì giai cấp bà- la-môn là trên trước, là thượng đẳng. Các giai cấp kia, sát- đế-lỵ, vệ-xá, thủ-đà-la phải có bổn phận tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, hầu hạ bà-la-môn hay sao? Đức Phật thấy đã ba lần thanh niên này mạt sát dòng tộc Sākya. Nó ngu si và chấp kiến một cách lì lợm. Và sự ngu 230 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

si, chấp kiến ấy đã ăn sâu trong truyền thống. Vậy phải vạch trần sự sai lầm cả truyền thống ấy cho nó thấy, cho thầy nó thấy và cả cho toàn thể bà-la-môn trên toàn cõi châu Diêm- phù-đề này nữa! Đức Phật, bắt đầu hỏi gốc nguồn của “tên bà-la-môn” này trước:

- Dòng họ ngươi là gì, này Ambaṭṭha? - Dòng họ ta là Kaṇhāyanā! - Này Ambaṭṭha! Nếu theo phụ mẫu hệ của ngươi về quá khứ thì dòng họ Sākya là thầy của ngươi. Và ngươi chính là con cháu hằng chục đời của một nữ tỳ dòng họ Sākya. Chắc dòng dõi của ngươi đều biết rằng, tiên tổ của dòng họ Sākya là đức vua Okkāka đệ tam. Do ông ta muốn trao vương vị cho vị hoàng tử, con của một bà hoàng hậu được sủng ái mà chín người con, bốn trai, năm gái phải lên rừng để kiến tạo vương quốc mới. Và họ là những người rất dũng cảm, đã làm được điều như họ muốn. Vì muốn bảo vệ huyết thống cho khỏi phai loãng, tám anh chị em họ kết thành vợ chồng, cô công chúa trưởng đứng làm chủ hôn. Hôm kia, đức vua Okkāka đệ tam hỏi các đại thần, là không biết các hoàng tử và công chúa giờ như thế nào? Được họ trả lời là rất giỏi, rất tài, những bàn tay và những khối óc ấy đã gầy dựng được một vương quốc tuy nhỏ bé nhưng rất giàu mạnh! Vua hân hoan quá, thốt lên: “Họ đúng là những Sākya(1) xuất chúng!”. Từ đấy dòng họ Sākya ra đời! Và Okkāka đệ tam chính là tiên tổ của dòng họ Sākya. Này Ambaṭṭha! Rồi câu chuyện được tiếp tục như sau. Đức vua thương yêu một cô nữ tỳ, tên là Disā, và họ có sinh một người con, da rất đen và rất xấu xí. Vừa mới sinh, cậu bé đã nói với mẹ: “Này mẹ! Con đen và xấu xí quá, mẹ hãy tắm cho con, hãy gội cho con, hãy tẩy sạch tất cả mọi bất

(1) Cứng như lõi cây sồi!

tịnh ở nơi con. Rồi con sẽ giúp cho mẹ được nhiều việc lắm”. Người mẹ buồn phiền vì ai thấy mặt nó đều nói là “kaṇha, kaṇha” là đen, là xấu, là ác, là ác quỷ từ đó thành tên. Vậy, dòng họ của ngươi, tiên tổ lâu xa của ngươi “Kaṇhāyanā” là từ đó mà phát sanh. Như thế, theo phụ mẫu hệ của ngươi từ quá khứ, tiên tổ của ngươi là con một nữ tỳ dòng họ Sākya! Ngươi đã không biết thân, biết phận là dòng dõi thấp kém, hạ liệt lại đi phỉ báng, nguyền rủa dòng dõi Sākya - thầy của ngươi - là thấp kém, hạ liệt! Đức Phật ngưng nói vì khi ấy những thanh niên đi theo Ambaṭṭha la ó lên: - Này Gotama! Chớ có phỉ báng quá đáng tiên tổ Ambaṭṭha là con một nữ tỳ! Thanh niên Ambaṭṭha sinh vào dòng dõi quý tộc, con nhà danh giá, là bậc đa văn, là nhà đại hùng biện, là nhà bác học! Ambaṭṭha có thể biện luận, có thể tranh luận với sa-môn Gotama về vấn đề này! Đức Phật mỉm cười, gật đầu: - Nếu quả các ngươi đã tin tưởng Ambaṭṭha là như thế thì các ngươi hãy im lặng, đứng sang một bên để Ambaṭṭha đối thoại với Như Lai được chăng? - Thưa vâng, Gotama! Đức Phật nói với Ambaṭṭha: - Này Ambaṭṭha! Như Lai có một câu hỏi hợp lý, đúng đắn, dầu không muốn, ngươi cũng phải trả lời. Câu hỏi như sau: Ngươi có nghe các bà-la-môn trưởng lão, tôn túc, giáo sư hoặc tổ sư của ngươi nói đến gốc nguồn của dòng họ Kaṇhāyanā hay không? Ai là tiên tổ của dòng họ Kaṇhāyanā? Nghe đức Phật hỏi câu hỏi ấy, do hổ thẹn nên Ambaṭṭha không trả lời. Lần thứ hai, Ambaṭṭha vẫn im lặng, cúi gằm mặt. - Này Ambaṭṭha! Như Lai báo cho ngươi biết rằng, bất cứ ai trên thế gian này, nếu khi Như Lai hỏi ba lần một câu 232 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hỏi hợp lý, đúng đắn mà không trả lời hoặc cố ý lấp lửng, tìm cách tránh né sang một bên; hoặc im lặng, hoặc bỏ đi thì ngay tại chỗ, cái đầu của hắn sẽ bị bể ra làm bảy

mảnh! Đây là lần thứ ba: Ai là tiên tổ dòng họ Kaṇhāyanā? Lúc bấy giờ, trời Đế Thích đang nắm trong tay cái chùy kim cương (Vajirapāni) to lớn, sáng chói, đỏ rực đứng trên đầu Ambaṭṭha, nói nhỏ vào tai y rằng: “Ta là Sakka thiên chủ, là thần hộ pháp của đức Thế Tôn - nếu ngoan cố không chịu trả lời một câu hỏi hữu lý của ngài thì cái đầu của ngươi sẽ vỡ đúng bảy mảnh, không thừa một, không thiếu một!” Hình ảnh và câu nói ấy của Đế Thích chỉ có đức Phật và Ambaṭṭha nghe thấy mà thôi. Sợ hãi quá, Ambaṭṭha hoảng hốt, tóc dựng ngược, liền cúi rạp mình xuống, lắp bắp trả lời: - Thưa...thưa...tôn giả Gotama! Con...quả có nghe, đúng...như điều mà tôn giả đã nói. Chính... từ câu chuyện ấy mà phát sanh nguồn gốc dòng họ Kaṇhāyanā. Vị ấy chính là tổ phụ của dòng họ Kaṇhāyanā! Nhóm thanh niên đi theo lại la hét ồn ĩ: - Hóa ra Ambaṭṭha là dòng dõi tiện sanh... - Hóa ra nó mạo danh quý phái... - Tổ phụ của nó là con một nữ tỳ dòng dõi Sākya! - Đúng là dòng dõi hạ liệt rồi! - Trên đời này chưa nghe ai nói sa-môn Gotama không nói lời chân thực! - Chuyện này thì chúng ta phải tin sa-môn Gotama! - Chính y đã thú nhận mình là dòng hạ tiện! Đức Phật tự nghĩ: “Chừng ấy đủ rồi! Sợ rằng Ambaṭṭha sẽ không chịu nổi! Bây giờ, ta sẽ cứu Ambaṭṭha, sẽ giải tỏa sự sỉ nhục ấy và lấy lại thể diện cho Ambaṭṭha!”. Rồi ngài cất tiếng phạm âm với 8 chất giọng tuyệt hảo: -Này, các ngươi hãy im lặng, nghe Như Lai nói đây! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 233

Chớ có phỉ báng Ambaṭṭha quá đáng như thế! Kaṇha, tiên tổ của Ambaṭṭha là một ẩn sĩ vĩ đại! Lời tuyên bố của đức Phật làm cho nhóm thanh niên phải chăm chú lắng nghe. Đức Phật nói tiếp: - Kaṇha có cha là sát-đế-ly, mẹ là chiên-đà-la; vậy thì dòng máu của y vẫn là sát-đế-lỵ! Còn nữa, lúc lớn lên, Kaṇha chịu khó tầm cầu học hỏi và đã sở đắc các chú thuật phạm thiên, trở thành một ẩn sĩ vĩ đại! Trở lại kinh đô, ẩn sĩ Kaṇha bảo đức vua Okkāka đệ tam phải gả công chúa Khuddarūpi cho y. Đức vua nổi giận, mắng rằng: - Ngươi dẫu là con ta, nhưng mẹ ngươi là nữ tỳ, không biết thân phận hay sao mà đòi cưới con gái xinh đẹp của ta? Nói xong, đức vua lắp mũi tên vàng vào cung, giương thẳng, nhắm bắn vào Kaṇka. Vị đại ẩn sĩ niệm chú rồi cười lạt: - Cứ bắn đi! Rồi ngươi sẽ đứng yên như thế, cánh tay nguyên như thế, cung và mũi tên cũng nằm yên như thế. Tất cả sẽ bất động! Đức vua sợ hãi khi thấy toàn thân không nhúc nhích được. Các quan đại thần xúm lại năn nỉ, cầu khẩn xin ẩn sĩ Kaṇha tha mạng cho đức vua. Kaṇha gật đầu: - Ta tha! Nhưng mũi tên đã lắp vào cung rồi thì phải bắn! Các quan đại thần lo sợ hỏi: - Bắn ai? Bắn đi đâu? Kaṇha cất giọng đầy uy lực: - Ta không biết! Nhưng mũi tên này, nếu bắn xuống đất thì toàn thể quốc độ của nhà vua trong bảy năm sẽ bị khô cháy, hạn hán! Ai cũng lạnh cả người. 234 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Nếu bắn lên trời? - Thì bảy năm trời sẽ không mưa! Triều thần và cả thái tử lại quỳ sụp xuống van xin... Kaṇha cất giọng ráo hoảnh: - Vậy thì hãy quay sang bắn thái tử, nhưng ta hứa, một sợi lông của thái tử cũng sẽ an toàn! Đức vua lúc này tay chân đã cử động được, nhưng ông nỡ nào bắn thái tử? Đột nhiên, vua cảm thấy tay mình không còn tự chủ được, đã tự động giương cung nhắm bắn về phía thái tử. Mũi tên vàng vun vút lao đi. Đức vua nhắm mắt lại. Có tiếng người đau xót la thét lên. Nhưng thái tử vẫn an toàn, vì mũi tên chợt dừng lại rồi biến thành một đóa hoa sālā tươi thắm rơi nằm trên đất. Mọi người thở dài nhẹ nhõm. Đức vua Okkāka đệ tam sợ hãi, khiếp đảm sự trừng phạt của đứa con trai tạp giống, đồng thuận gả công chúa Khuddārūpi cho

Kaṇha. Kể xong, đức Phật kết luận: - Vậy này các thanh niên bà-la-môn! Chớ phỉ báng Ambaṭṭha một cách quá đáng, Ambaṭṭha là dòng dõi của một ẩn sĩ vĩ đại! Nghe rõ đầu đuôi câu chuyện, đám thanh niên không còn dám khinh rẻ Ambaṭṭha nữa. Còn Ambaṭṭha thì đưa mắt nhìn đức Phật ra chiều cảm kích. Bây giờ lại quay sang Ambaṭṭha, đức Phật hỏi: - Một thanh niên sát-đế-lỵ cưới một thiếu nữ bà-la-môn; cuộc hợp hôn này, một chàng trai sanh ra. Ngươi có thấy trường hợp này không, Ambaṭṭha? - Thưa có! Và chuyện ấy vẫn thường xảy ra. - Và khi ấy, những người bà-la-môn ấy đối xử với chàng trai kia ra sao? - Thưa, vẫn được đối xử đồng đẳng. - Nghĩa là vẫn có chỗ ngồi, mời nước, dự tiệc, vật cúng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 235

dường, tặng phẩm, dạy chú thuật, được phép cưới thiếu nữ bà-la-môn? - Thưa vâng! - Thế giai cấp sát-đế lỵ có chịu làm lễ, để cho chàng trai kia trở thành một sát-đế-lỵ không? - Thưa, họ không cho! Người sát-đế-lỵ bảo rằng - vì mẹ nó là bà-la-môn, không cùng giới cấp nên không được phép. Đức Phật mỉm cười nói: - Vậy, tự ngươi đã nói ra, "có vẻ" như sát-đế-lỵ tự coi mình cao sang hơn bà-la-môn đấy! Ambaṭṭha giật mình. Mà nhóm thanh niên bà-la-môn bây giờ mới biết rõ sự thật. Đức Phật tiếp tục hỏi: -Này Ambaṭṭha! Ngược lại, một thanh niên bà-la-môn cưới một thiếu nữ sát-đế-lỵ, một chàng trai sanh ra. Trường hợp này, giới bà-la-môn có kỳ thị y không? - Thưa không, vẫn được đối xử đồng đẳng! - Vậy, giới sát-đế-lỵ có chịu làm lễ cho thanh niên kia trở thành một sát-đế-lỵ danh chính, ngôn thuận chăng? - Thưa, họ không cho, họ bảo rằng, vì cha không phải là sát-đế-lỵ! Đức Phật lại mỉm cười: - Như vậy, cả hai trường hợp, theo truyền thống giai cấp và cả xã hội, sát-đế-lỵ vẫn ở trên trước, vẫn coi thường bàla-môn! Sát-đế-lỵ là ưu, bà-la-môn là liệt - các ngươi có thấy rõ như vậy chưa? Không ai có thể tranh luận với đức Phật về sự thực đã được ngài minh chứng rõ ràng. Đức Phật còn muốn đi xa hơn: - Này Ambaṭṭha! Ví như có một bà-la-môn vì tội trọng thế nào đó mà bị các bà-la-môn trưởng thượng cạo trọc đầu, bị đánh bằng bị tro, tẩn xuất người ấy - thì các bà-la-môn khác đối xử ra sao? 236 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thưa, cũng tẩn xuất luôn, không còn là bà-la-môn nữa! - Ngược lại, có một sát-đế-lỵ cũng bị tội trọng như trên, bị cạo trọc đầu, bị đánh bằng bị tro, bị tẩn xuất ra khỏi giới cấp thì các bà-la-môn sẽ đối xử với y ra sao? - Thưa, họ không có kỳ thị gì! - Nghĩa là vẫn được chỗ ngồi, mời nước, dự tiệc, vật cúng dường, tặng phẩm, dạy chú thuật, vẫn được phép cưới thiếu nữ bà-la-môn? - Thưa vâng! Đức Phật lại mỉm cười: - Vậy, hóa ra một sát-đế-lỵ hạ liệt vẫn được đồng đẳng với chúng bà-la-môn! Hóa ra, trường hợp nào đi nữa thì sátđế-lỵ vẫn ưu thắng, và bà-la-môn vẫn là hạ liêt - vậy các ngươi tự hào cái nỗi gì! Cả đám thanh niên và cả Ambaṭṭha ngồi im thin thít. Chưa dừng lại ở đó, đức Phật tiếp: - Này Ambaṭṭha! Như Lai nghe ngươi là bậc đa văn, bác học, vậy ngươi có biết câu kệ hữu danh này do ai thuyết không, rồi ngài đọc: "Phàm một chúng sanh nào, tin tưởng vào giai cấp, tối thắng ở nhân gian, chính là sát-đế-lỵ. Phàm một chúng sanh nào, tin tưởng vào tối thắng giữa chư thiên, loài người: Là giới hạnh, trí tuệ!" Ambaṭṭha tỏ ra là một thanh niên có rộng kiến văn: - Thưa, bài kệ ấy do phạm thiên Sanam Kumāra thuyết! Đức Phật gật đầu: - Và phạm thiên Saham Kumāra là bậc có học hiểu vĩ đại, chú thuật vĩ đại, bậc thầy vĩ đại của giai cấp bà-la-môn? - Thưa, đúng vậy! - Và tất cả bà-la-môn trí thức đều có học bài kệ ấy? - Thưa vâng! Đức Phật im lặng một lát để

cho hội chúng tự suy gẫm đoạn đối thoại ấy. Các thanh niên bà-la-môn thì đã thấy rõ, các thầy của họ từ lâu đã che giấu sự thật. Họ thở dài. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 237

Ambaṭṭha nói: - Nhưng tôi chưa rõ chính xác giới hạnh và trí tuệ trong câu kệ ấy như thế nào? - Giới hạnh và trí tuệ ấy chỉ có mặt trong giáo hội của Như Lai mà thôi! Sau khi biết cả hội chúng đều muốn nghe, đức Phật thuyết về giới; thế nào là giới của tại gia cư sĩ, thế nào là giới của bậc xuất gia phạm hạnh. Rồi đức Phật xoay quanh chữ "phạm hạnh" này và nhấn mạnh rằng, chỉ có ai thực hiện được những giới luật của tỳ-khưu trong giáo pháp của Như Lai mới xứng đáng được gọi là phạm hạnh, tức là brāhmacariyā chứ không phải chỉ là cái tên suông brāhmaṇa hoặc brāhmaṇi! Rồi đức Phật nhấn mạnh: - Thành tựu giới luật phạm hạnh mới được gọi là thành tựu giới đức. Từ giới đức mới có khả năng thành tựu trí đức. Nơi nào có giới đức, nơi ấy có trí đức, này Ambaṭṭha! - Vậy thế nào là trí đức, thưa sa-môn Gotama? - Muốn có trí đức phải tu tập theo lộ trình minh sát để thấy tam tướng, giác ngộ khổ, không, vô ngã lần lượt chứng đắc tứ đạo, tứ quả và Niết-bàn, chấm dứt vô lượng sầu bi ưu não trên cuộc đời được gọi là thành tựu vô thượng trí đức; và không có sự thành tựu nào khác siêu việt hơn, cao thượng hơn sự thành tựu trí đức này! Bậc thành tựu vô thượng trí đức ấy không có luận nghị đến thọ sanh, không có luận nghị đến giai cấp, không khởi sanh ngã mạn để nói "ta bằng người hay người không bằng ta!" Vậy những ai trên đời còn chấp trước lý thuyết thọ sanh, chấp trước lý thuyết về giai cấp, còn ngã mạn thì họ rất lâu xa, hay muốn nói là không thể, không bao giờ có được vô thượng trí đức, này Ambaṭṭha! - Xin sa-môn Gotama giảng rộng cho chúng tôi nghe chỗ này! 238 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Này Ambaṭṭha! Có bốn loại người chỉ chuốc lấy thất bại chứ không thể nào thành tựu vô thượng trí đức được. Thứ nhất, có người mang theo bên mình những vật dụng của một đạo sĩ, đi vào rừng và nguyện: "Ta chỉ ăn trái cây rừng để sống". Người này chỉ tập sống theo tập quán của loài khỉ vượn, vô thượng trí đức làm sao đến được với người ấy! Thứ hai, có người mang theo cuốc và giỏ rồi đi vào rừng sâu và nguyện: "Ta chỉ ăn củ, rễ và trái cây rụng để sống". Người này có vẻ khổ hạnh hơn một chút, nhưng vô thượng trí đức đâu phải chỉ có chút xíu khổ hạnh ấy mà đánh đổi được? Thứ ba, có người chưa thấu đạt pháp "ăn trái cây rừng", chưa thấu đạt pháp "ăn củ rễ và trái cây rụng"; chỉ đi đến cuối làng, góc rừng nhen một đống lửa và đọc lên câu chú thờ thần lửa! Người này dẫu cho có đọc chú trăm năm, ngàn năm thì vô thượng trí đức cũng không từ đâu giữa hư không mà rơi vào tâm trí cho ông ta được! Thứ tư, có người dựng giữa ngã tư đường một ngôi nhà chất đầy vật thực và nguyện: "Ta sẽ cúng dường tất thảy sa-môn, bà-la-môn nào từ bốn phương đến đây!" Người này dù có tấm lòng, biết bố thí, cúng dường nhưng cũng chỉ xứng đáng làm thị giả theo hầu bậc vô thượng trí đức mà thôi! Ngưng hơi một lát, đức Phật hỏi: - Này Ambaṭṭha! Ngươi và thầy ngươi có được xem là thành tựu vô thượng trí đức không? - Thưa, không thể hoặc còn rất xa mới nói đến cụm từ thiêng liêng ấy! - Tuy ngươi và thầy ngươi chưa thành tựu được vô thượng trí đức ấy nhưng ngươi và thầy ngươi có đi vào rừng và nguyện " ăn trái cây" hoặc "chỉ ăn củ, rễ và trái cây rụng" để sống không? - Thưa không! - Thế ngươi và thầy ngươi có đốt một đống lửa để "niệm chú cầu thần lửa" hoặc giả làm "một căn nhà giữa

ngã tư Minh Đức Triều Tâm Ảnh 239

đường để bố thí cho sa-môn, bà-la-môn" chăng? - Thưa không! - Như thế, ngay như bốn pháp chỉ chuốc lấy thất bại khi muốn nói đến thành tựu vô thượng trí đức ở trên, ngươi và thầy ngươi cũng chưa làm được; nghĩa là ngươi và thầy ngươi chỉ xứng đáng làm kẻ hầu người hạ cho bốn đạo sĩ thất bại kia. Thế nhưng, ngươi và thầy ngươi, bà-la-môn Pokkharasāti lại dám cả gan thốt lên: "Những hạng sa-môn giả hiệu, đầu trọc, đê tiện, đen đui, sanh nơi chân bà con ta là ai, mà có thể đàm luận với những bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà?" Thì thử hỏi, ngươi và thầy ngươi lầm lỗi như thế nào, có tự biết không? Ambaṭṭha và nhóm thanh niên hổ thẹn, cúi đầu. Đức Phật lại tiếp tục vạch trần sự thật, không khoan nhượng: - Thầy của ngươi, bà-la-môn Pokkharasāti mặc dầu được ân tứ của đức vua Kosala, nhưng đức vua ấy cũng không cho thầy ngươi diện kiến. Nếu lúc nào cần phải nói chuyện, đức vua ấy chỉ tiếp thầy ngươi qua một tấm màn! Như thế chứng tỏ trong con mắt của nhà vua, thầy ngươi đã là gì đâu, mà ngươi và thầy ngươi lại coi thường người khác, khi rẻ người khác, phỉ báng người khác? Còn nữa, như đức vua Pāsenadi nước Kosala cùng với các hoàng thân, vương tử, đại thần, tướng lãnh luận bàn quốc sự. Một người hầu cận đứng một bên nghe được toàn bộ nội dung cuộc họp ấy rồi vui miệng, y kể lại cho bạn bè, thân hữu nghe. Dẫu người hầu ấy nói lại lời nói của vua, lặp lại câu nói của các quan đại thần, người hầu ấy có thể được xem là vua không, có được xem là một vị quan đại thần không, này Ambaṭṭha? - Thưa, thật không thể nào! - Cũng tương tợ như thế. Thuở xưa, những vị ẩn sĩ bà-la- môn, những tác giả các chú thuật, những nhà tụng tán các 240 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

chú thuật đã sưu tầm, đã hát lên, đã nói lên những thánh cú, thì hiện nay, các bà-la-môn cũng hát lên, cũng nói lên giống như các vị ẩn sĩ thuở trước. Dẫu ngươi và thầy ngươi có thể nói: "Ta là đệ tử, đã học thuộc lòng những chú thuật của các vị ấy!" thì có thể được xem là vị ẩn sĩ hay đã chứng đắc địa vị của một ẩn sĩ hay không, này Ambaṭṭha? - Thưa, không thể xem vậy được! - Thế ngươi có nghe các vị bà-la-môn trưởng lão, tôn túc, giáo sư, tổ sư nói đến đời sống thường nhật của các vị ẩn sĩ ấy không? Những vị ấy có khéo tắm, khéo chải chuốt, tóc và râu khéo sửa soạn, trang điểm với vòng hoa và ngọc, mặc toàn đồ trắng với lụa là Kāsi thượng hảo hạng, tham đắm và tận hưởng năm món dục lạc như ngươi và thầy ngươi hiện nay không? - Không có vậy, thưa sa-môn Gotama! - Các vị ẩn sĩ ấy có dùng cơm nấu từ gạo trắng thơm thượng hạng với các hạt đen, hạt tấm được gạt bỏ ra? Có ăn canh, ăn cháo... cùng các loại sơn hào hải vị như ngươi và thầy ngươi không? - Không có vậy, thưa sa-môn Gotama! - Còn có những thiếu nữ non trẻ, xinh đẹp với đường eo và thắt lưng có tua hầu hạ như ngươi và thầy ngươi không, hở Ambaṭṭha? Đến ngang đây thì Ambaṭṭha không dám trả lời nữa, chỉ cúi gằm mặt xuống! Đức Phật vẫn tiếp tục: - Hay là các ẩn sĩ ấy đi trên những chiếc xe sang trọng do những con ngựa cái có bờm kéo, đuôi được bện công phu rồi xoa dầu, xoa hương. Còn chủ nhân thì dùng cây roi bịt vàng, chiếc gậy dài bằng gỗ chiên đàn như ngươi và thầy ngươi hiện nay không, này Ambaṭṭha? Hay các vị ấy sống được che chở trong những thành lũy có những chiến hào bao bọc, có những cửa thành hạ xuống từ trên cao, có những Minh Đức Triều Tâm Ảnh 241

chiến sĩ mang gươm dài túc trực, hộ vệ ngày đêm như ngươi và thầy ngươi hiện nay không? Ambaṭṭha ủ rũ, im lặng. Các thanh niên cũng ủ rũ, im lặng. Đức Phật kết luận: - Như vậy, ngươi và thầy ngươi không phải là ẩn sĩ, không có học hạnh ẩn sĩ và cũng không sống đời của một ẩn sĩ. Ngươi và thầy ngươi mạo danh bà-la-môn, không học hạnh bà-la-môn, không sống đời phạm hạnh thật sự của một bà-la-môn! Ngươi và thầy ngươi chỉ là một cư dân bình thường ở trên đời, sống hưởng thụ ngũ dục tầm thường và hạ liệt, chẳng có gì là thanh tịnh, cao sang, quý phái để mà tự hào, hãnh diện; lại còn không có bất kỳ một giới hạnh và trí tuệ nào để có thể dạy dỗ người khác... Phải tự hiểu như vậy! Nói xong, đức Phật đứng dậy, đi kinh hành lui tới. Cả Ambaṭṭha và nhóm thanh niên lén nhìn Tăng chúng lặng lẽ, yên tĩnh xung quanh các cội cây, cảm giác như tất cả mọi nền móng, lâu đài của bà-la-môn đều sụp đổ. Tan hoang, thảm thương. Tất cả đều bị phơi bày trần trụi trước tâm và trí, giới và tuệ của sa-môn Gotama này! Thanh niên Ambaṭṭha chợt đưa mắt quan sát, nhìn ngắm từng tướng một của đức Thế Tôn. Là một nhà tinh thông tướng pháp học, Ambaṭṭha đếm được ba mươi tướng. Đức Phật thấy và biết, ngài tự nghĩ: “Chúng bà-la-môn này thường không dễ thuyết phục họ, giáo giới họ bằng sự thật, bằng chánh pháp. Nhưng mà nếu ta hiện ra đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân thì chúng có lòng tin ngay!” Thế rồi, đức Phật sử dụng thần thông, làm cho hiện ra thêm hai tướng nữa, đó là tướng “ mã âm tàng” và tướng lưỡi rộng dài. Khi thấy đủ ba mươi hai tướng rồi, Ambaṭṭha nói lời từ giã. Sau đó, y về kể lại toàn bộ câu chuyện cho thầy của y, là bà-la-môn Pokkharasāti nghe. 242 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sau một hồi chưởi mắng, rầy trách thậm tệ đệ tử của mình, bà-la-môn đích thân ghé thăm đức Phật. Và như học trò của mình, khi thấy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, y khởi phát đức tin, cung thỉnh đức Phật và tăng chúng đặt bát cúng dường tại tư gia. Tại đây, đức Phật đã thuyết pháp cho ông nghe; và bà- la-môn Pokkharasāti liền có được đôi mắt sáng, nhận chân được sự thật. Thế là toàn thể đồ chúng, bạn hữu, vợ con, thuộc hạ đồng xin quy y Tam Bảo, trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.